KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 4 NĂM 2026
NHÓM TRẺ 12 - 18 THÁNG TUỔI
Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 30/03 - 24/04/2026

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

TT	Mục tiêu GD trong tháng	Nội dung giáo dục trong tháng	Dự kiến các hoạt động giáo dục trong tháng	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ làm được 1 số động tác đơn giản cùng cô: 2 tay đưa sang ngang, Nghiêng người sang 2 bên, Ngồi dang chân sang 2 bên…	- Tập thụ động: + Tay: Hai tay đưa sang ngang + Lưng, Bụng, Lườn: Nghiêng người sang 2 bên + Chân: Ngồi dang chân sang 2 bên	- Thể dục sáng hoặc tập sau ăn 30 phút. + Hô hấp: Tập hít thở + Tay: Hai tay đưa sang ngang + Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên + Chân: Ngồi dang chân sang 2 bên	
5	- Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: Có thể đứng tung (hất) bóng xa được khoảng 70cm; tung bóng qua dây; ngồi lăn bóng; Ngồi lăn bóng và bò tới đồ chơi…	- Đứng tung bóng - Tung bóng qua dây - Ngồi lăn bóng - Ngồi lăn bóng và bò tới đồ chơi	* HĐ Chơi - tập có chủ định. - Đứng tung bóng + TCVĐ: Bò mang cà rốt cho thỏ - Tung bóng qua dây + TCVĐ: Kiến bò tha mồi - Ngồi lăn bóng + TCVĐ: Bò đi tìm bóng - Ngồi lăn bóng và bò tới đồ chơi - TC: Bé tung thức ăn cho gà; Tung cỏ cho bò * Chơi - tập mọi lúc mọi nơi: - Cô tạo mọi cơ hội để trẻ chơi tập ở các	

			hoạt động trong ngày như Chơi ngoài trời, chơi tập buổi chiều…	
6	- Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, dán, đập đồ vật,…	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay.	* HĐ mọi lúc mọi nơi: - Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi thể dục sáng, tập thể dục, cất đồ dùng, dụng cụ… - TCM: Con bọ dừa - TC: Cua bò kiếm mồi; cá vàng tìm bạn; cá bơi; mang trứng về chuồng; Mang cá thả ao; Cho con vật vào chuồng	
7	- Trẻ biết xếp chồng 2-3 khối (Xếp chuồng gà, Xếp chuồng vịt…)	- Xếp chuồng gà - Xếp chuồng vịt - Xếp ao cá - Xếp đường đi cho con vật	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - Xếp chuồng gà - Xếp chuồng vịt - Xếp ao cá - Xếp đường đi cho con vật * HĐ mọi lúc mọi nơi: - Cô cho trẻ chơi với các khối, cho trẻ tập xếp ở các hoạt động như hoạt động chơi góc, chơi tập buổi chiều…	
b. Dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ thích nghi được với chế độ ăn cháo nấu với các thực phẩm khác nhau (Thịt xốt	Làm quen với chế độ ăn cơm cháo nấu với các thực phẩm khác nhau (Cá xốt cà chua,	* Hoạt động ăn , ngủ, vệ sinh - Ăn chính trưa, ăn phụ, ăn chính chiều.	

	đậu, Thịt xào củ quả, Giò sào, bún thịt, Cháo, Chuối,...).	Thịt xào củ quả, Giò sào, bún thịt, cháo, Chuối,...). *Khuyến khích trẻ tự nguyện ăn các loại thức ăn và ăn hết xuất để đảm bảo sức khỏe*	Cô giới thiệu với trẻ món ăn. *Khuyến khích trẻ tự nguyện ăn các loại thức ăn và ăn hết xuất để đảm bảo sức khỏe* *(TCTV: Cá xốt cà chua, bún thịt,...)*	
9	- Trẻ ngủ đủ 2 giấc theo chế độ sinh hoạt	- Làm quen chế độ ngủ 2 giấc	*Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Ngủ lần 1 (từ 8h30 đến 10h) - Ngủ lần 2 (từ 12h30 đến 14h)	
10	- Trẻ có khả năng tập 1 số thói quen vệ sinh tốt (ngồi bô, rửa tay…)	- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + "Gọi" cô khi bị ướt, bị bẩn. Chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh.	*Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Cô hướng dẫn trẻ tập tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Cô hướng dẫn trẻ tập gọi cô khi bị ướt, bị bẩn… - Cô hướng dẫn trẻ tập ngồi bô khi đi vệ sinh	
12	- Trẻ có khả năng nhận biết và tránh một số nơi nguy hiểm không an toàn (Chuồng chó, chuồng mèo...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và tránh một số nơi nguy hiểm, không an toàn và không được phép sờ vào hoặc đến gần (Chuồng chó, chuồng mèo…).	* Hoạt động chơi tập mọi lúc mọi nơi: - Cô cho trẻ xem tranh ảnh (Vi deo) trò chuyện về một số nơi nguy hiểm không an toàn: Không lại gần các con vật như con trâu, con bò hay chuồng chó, chuồng mèo, …	

2. Phát triển nhận thức				
13	- Trẻ có thể sờ, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Xem tranh - Nghe âm thanh khác nhau và tìm nơi phát ra âm thanh anh - Chơi các trò chơi mô phỏng tiếng kêu, đặc điểm… của con vật	* HĐ chơi tập mọi lúc mọi nơi. - Xem tranh (ảnh một số con vật gần gũi quen thuộc) -TC: Con gì kêu đấy; chuồng vịt màu gì; Chim bay	
17	- Trẻ nhận biết được tên một số con vật quen thuộc (chỉ / lấy / nói) theo yêu cầu của người lớn.	- Tên, đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc gần gũi (Con gà, con vịt, con tôm, con cá…).	* HĐ chơi tập có chủ định. - Nhận biết: Con gà trống - Nhận biết: Con vịt - Nhận biết: Con tôm - Nhận biết: Con cá - TCM: Con gì?; chim bay * Hoạt động chơi tập mọi lúc mọi nơi. - Trò chơi: Tìm đúng con vịt; Tìm đúng con tôm; Ai nhanh hơn	
3. Phát triển ngôn ngữ				
19	- Trẻ hiểu được 1 số từ chỉ con vật nuôi gần gũi quen thuộc	- Nghe các từ chỉ tên gọi con vật nuôi quen thuộc.	* HĐ Chơi tập mọi lúc mọi nơi. - Nghe, hiểu 1 số từ như: Con gà, con cá…(Xem tranh ảnh, vật thật, chỉ, sờ…vào một con vật khi được hỏi như cá đâu?, gà đâu?...)	
21	- Trẻ hiểu được câu hỏi: "…đâu?"	- Nghe các câu hỏi: …đâu? (Con gà trống đâu? Con mèo đâu?...) - Nghe các bài thơ,	* HĐ chơi tập có chủ định - Thơ: Gà gáy; đàn bò; con cua; Con cá	

		đồng dao, của địa phương.	vàng * HĐ Chơi tập mọi lúc mọi nơi. - Đồng dao: Con gà cục tác + Chỉ hoặc trả lời khi được hỏi: Cá đâu? Bò đâu?...)	
22	- Trẻ có khả năng bắt chước được âm thanh khác nhau	- Nói theo người lớn các âm khác nhau: ò… ó… o, meo… meo …	* HĐ chơi tập mọi lúc mọi nơi. - Trẻ tập bắt chước tiếng kêu của một số con vật quen thuộc như: Con gà, con mèo, con chó… TC: Ai kêu giống mèo nhất; Gà trống gáy sáng	
23	- Trẻ có thể nhắc lại một số từ đơn : Gà, con gà, con cá, con cua…	- Gọi tên một số con vật gần gũi quen thuộc	* HĐ chơi tập mọi lúc mọi nơi. - Xem tranh, vật thật gọi tên một số con vật gần gũi quen thuộc như: con gà, con cá, con cua …	
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mĩ				
29	- Trẻ thích chơi, thích quan sát một số con vật.	- Quan tâm đến các vật nuôi...hàng ngày thích chăm sóc, cho vật nuôi ăn	* Chơi tập mọi lúc, mọi nơi - Cho trẻ xem tranh ảnh, vi deo về các con vật nuôi và trò chuyện cùng trẻ vào trong giờ đón, trả trẻ hay chơi tập buổi chiều - Cùng trẻ tập cho	

			các con vật nuôi ăn mọi lúc, mọi nơi…	
31	- Trẻ có khả năng bắt chước được một vài hành vi xã hội (Bế, cho ăn, vuốt ve…) có sự giúp đỡ của người lớn	- Bé thể hiện yêu thương - Tập thao tác một số kĩ năng đơn có sự giúp đỡ của người lớn như bế vật nuôi, vuốt ve, cho vật nuôi ăn… - *Quyền được tham gia*	* Chơi tập mọi lúc, mọi nơi - Tập cho trẻ bế con vật bằng bông, cho vật nuôi ăn, vuốt ve vật nuôi… - Cùng trẻ cho các con vật nuôi ăn và trò chuyện cùng trẻ mọi lúc, mọi nơi…	
33	- Trẻ thích nghe hát và vận động đơn giản theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...)	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh các nhạc cụ gần gũi quen thuộc	* HĐ chơi tập có chủ định. - Cô hát cho trẻ nghe và cho trẻ nghe âm thanh các nhạc cụ (xắc xô, trống…) + Nghe hát: Con gà trống; Gà gáy vịt kêu; : Ếch ộp; Là con mèo - TC: Nghe âm thanh 2 nhạc cụ	
34	- Trẻ thích xem tranh	- Xem tranh về một số con vật nuôi gần gũi, quen thuộc	- Chơi - tập mọi lúc mọi nơi + Xem tranh và chỉ vào các con vật nuôi ở các hoạt động như chơi góc, chơi ngoài trời chơi tập buổi chiều…	

CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, tạo môi trường giáo dục phù hợp với nội dung giáo dục trong tháng (Như tranh ảnh, vật thật, mô hình về một số động vật nuôi trong gia đình, động vật sống dưới nước). Tranh ảnh minh họa bài thơ: Gà gáy; đàn bò; con cua; Con cá vàng
- Đồ dùng đồ chơi: Một số con vật nuôi bằng bông, một số tranh ảnh mô hình về

các con vật nuôi, một số con vật thật ở khu trải nghiệm như con gà, con vịt, chim bồ câu...

- Sưu tầm bài thơ, bài hát, truyện kể liên quan đến nội dung giáo dục trong tháng liên quan đến một số con vật nuôi trong gia đình.

- Huy động phụ huynh sưu tầm và ủng hộ nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng đồ chơi và tạo không gian cho trẻ hoạt động, trải nghiệm

Ngày 21 tháng 03 năm 2026

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN	**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**
(Duyệt)	
Ký bởi: Dương Thúy Tươi Thời gian ký: 27/03/2026 15:15:27	Ký bởi: Lò Thị Chăn